

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2026/HS-PT
Ngày: 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Bình

Ông Nguyễn Ngọc Chung

- Thư ký phiên tòa: ông Chu Quang Duy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 122/2026/TLPT- HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 tại Bắc Ninh; Tên gọi khác: không; CCCD số: 027064003509.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Vũ Thị C (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị T1, sinh năm 1964; Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 20/8/2025 đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Tuấn L, Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh B; Địa chỉ: H L, phường V, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954; Địa chỉ: tổ dân phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Cụ Vũ Thị B, sinh năm 1930 (mẹ đẻ ông T2);
- Bà Dương Thị B1, sinh năm 1957 (vợ ông T2);
- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978;
- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983;
- Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1986;
- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: tổ dân phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

Cụ B, bà B1, chị H, chị H2 ủy quyền cho chị H1, anh K (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2025, ông T2 đi bộ qua cổng nhà bị cáo T1 thì gặp bà Vũ Thị T1 (là vợ bị cáo) đi chợ về. Do bức tức vì bà T1 không mua hộ ông T2 bì lợn từ mấy ngày trước nên ông T2 có chửi to tiếng với bà T1 “*Mẹ cái loại chúng mày, loại chó chui gầm chạn này, chúng mày, chúng mày, cho chúng mày trợn*”, bà T1 cũng nói to với ông T2 “*vả luôn vào mồm, vả luôn vào mồm*”. Ông T2 nói “*mày vả đi*”, bà T1 nói “*Ra đây, nào, muốn không, mua về cho nhớ, chứ mua về để ăn chửi ý gì, thế tôi trêu ghẹo gì ông, nhà tôi không trêu ghẹo gì ông, thế bây giờ tôi mua hộ ông bao nhiêu lần tôi đã đòi tiền ông chưa, thế bây giờ nhớ, sáng này ra ai đã có bì mà bán cho ông, thế mà sao, tại sao ông lại chửi*”. Ông T2 nói “*Thằng ranh con đấy nó*”. Sau đó, anh Nguyễn Văn Q (là con bà T1) nghe thấy tiếng ông T2 chửi bà T1 thì đi từ nhà ra ngõ chửi ông T2 “*Đ... cụ mày, mày chửi ai*”. Lúc này, bà Nguyễn Thị S là hàng xóm với ông T2 và bà T1 đứng gần đó can ngăn nên Q không chửi nữa. Khi đó, bị cáo đang ở trên tầng 2 nhà mình, sau khi nghe thấy chửi nhau to tiếng giữa vợ, con với ông T2 ngoài đường ngõ nên đi ra để can ngăn bảo bà T1 và Q đi vào. Lúc này, ông T2 đi bộ qua cổng nhà anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1982 ở cùng khu phố hướng ra đường tỉnh lộ 277 cũ. Khi bị cáo T1 đi ra đến cổng nhà mình thì nghe thấy ông T2 chửi “*Đ... mẹ thằng chó chui gầm chạn*”. Nghĩ ông T2 chửi mình vì bị cáo T1 ở rề nên bị cáo chửi lại ông T2 “*thằng đầu to, thằng đầu to, thằng đầu to*”, vừa chửi vừa đi đến vị trí ông T2. Ngay lúc đó, ông T2 cũng quay lại tiến về phía bị cáo. Khi ông T2 đi đến đoạn đường bê tông gần trụ cổng phía bên phải trước cổng nhà anh Nguyễn Văn B2, cách vị trí bị cáo khoảng 1,2m trong tư thế đối mặt nhau. Khi đó, ông T2 và bị cáo T1 dùng hai tay vung lên, vung xuống chạm vào tay nhau nhiều lần. Hai người vừa khua tay và vừa di chuyển đến vị trí phía trước, giữa cổng nhà anh B2. Lúc này, khoảng cách giữa hai người vẫn là 1,2m và trong tư thế đối mặt nhau, trong lúc ông T2 đang khua tay về phía bị cáo T1 thì bị cáo T1 bước chân trái lên một bước cách ông T2 khoảng 65cm và dùng tay trái gạt mạnh từ trái sang phải trúng vào tay phải ông T2 làm ông T2 ngã về phía bên trái và

phần đầu bên trái của ông T2 đập xuống nền đường bê tông tạo nên một tiếng kêu “Bộp”. Ông T2 nằm bất tỉnh, tiếng thở “khè khè” và hiện tượng khó thở. Trước đó, khi thấy ông T2 sắp ngã, Q có chạy đến đỡ đỡ nhưng không kịp. Lúc này, chị Nguyễn Thị H2, là con gái ông T2 chạy đến và kêu to “ông T1 giết bố cháu rồi”. Thấy vậy, bị cáo T1 ngồi xuống phía gần bên tay phải ông T2 và dùng tay xoa và lay lồng ngực ông T2 và bảo Q gọi xe cấp cứu. Sau đó, bị cáo T1 cùng một số người khác đưa ông T2 đến Trung tâm y tế T4 để cấp cứu. Sau đó, ông T2 được chuyển đến Bệnh viện T5 để cấp cứu và điều trị tiếp nhưng do tiên lượng nặng không thể cứu chữa nên chiều ngày 28/4/2025, Bệnh viện cho gia đình ông T2 mang về nhà, đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/4/2025 thì ông T2 chết.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Ngày 27/4/2025, Cơ quan điều tra sau khi tiếp nhận tin báo đã tiến hành khám nghiệm hiện trường nhưng hiện trường không còn nguyên vẹn. Hiện trường được xác định qua lời khai của các nhân chứng và người liên quan. Hiện trường chung: Hiện trường nơi xảy ra sự việc là đường nội thị trong khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh (nay là tổ dân phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh), đoạn đường được trải bê tông.

- + Phía Bắc giáp với nhà ông Nguyễn Văn T;
- + Phía Đông giáp với nhà anh Nguyễn Văn B2;
- + Phía Nam là đường đi;
- + Phía Tây giáp với khu đất trống.

Xác định hiện trường dựa trên lời khai của người liên quan. Vị trí trên hiện trường được đo vào mép đường bên phải theo hướng từ đường tỉnh lộ TL277 cũ đi vào nhà Nguyễn Văn T. Điểm mốc được lấy là cột điện 9A2VT2.

+ Vị trí số (1) là vị trí của Nguyễn Văn T khi xảy ra sự việc. Vị trí này cách mép đường 1,2m và cách điểm mốc 3,8m về phía Bắc.

+ Vị trí số (2) là vị trí của ông Nguyễn Văn T2 khi xảy ra sự việc. Vị trí này cách mép đường về hướng Tây 1,85m và cách mốc về hướng Bắc 4,1m và cách Nguyễn Văn T tại vị trí số (1) là 0,65m.

+ Vị trí số (3) là vị trí của ông Nguyễn Văn T2 khi ông T2 ngã xuống đường. Vị trí này cách mép đường về phía Tây 2,5m, cách mốc 2,55m về phía Bắc, cách vị trí ông T2 trước khi ngã ở vị trí số (2) là 1,85m.

Quá trình khám nghiệm không thu giữ gì.

*** Kết quả khám nghiệm tử thi:**

- Tử thi là nam giới, được gia đình xác định là ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954, trú tại khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh;

- Chiều dài tử thi: 1,58m; thể tạng: trung bình; tình trạng tử thi xác mềm, hai mắt nhắm niêm mạc nhợt nhạt, đồng tử giãn.

- Trang phục và vật dụng mang theo: Đầu quấn băng y tế màu trắng; vùng trán đỉnh có 01 ống xông bằng nhựa màu trắng trong. Mặc áo sơ mi dài tay màu xanh. Mặc quần dài màu xám, mặc quần đùi màu đen (trang phục đã được gia đình thay mới hoàn toàn).

- Các dấu vết thương tích:

+ Tóc đen điểm bạc cắt trọc, vùng đỉnh chằm trái với đường giữa và trên đường chân tóc gáy 9cm có vết bầm tím kích thước (6x6) cm. Phù nề vùng thái dương đỉnh hai bên. Vùng trán bên phải trên đường chân tóc trán 1cm và cách đường giữa 3cm có vết rách đã được khâu kín dài 4cm. Mặt sau khuỷu tay phải có vết bầm tụ máu kích thước (7x7) cm. Các vùng khác không phát hiện tổn thương.

- Giải phẫu vùng đầu: Bầm tụ máu tổ chức dưới da cơ vùng trán đỉnh chằm hai bên trên diện (22x22) cm. Vỡ xương hộp sọ vùng chằm sát với khớp sọ xương đỉnh chằm hai bên, vết vỡ lan theo khớp xương sọ giữa hai xương đỉnh đến khớp vùng trán đỉnh hai bên, diện vỡ xương đo được kích thước (16x15) cm, vết vỡ theo đường khớp xương giữa xương trán và xương đỉnh nhiều hơn ở bên trái. Vùng xương trán bên phải có một lỗ khuyết xương đường kính 1,6cm. Cơ thái dương hai bên màu thuần nhất, không phát hiện tổn thương. Tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh chằm sát với đường giữa kích thước (7x2) cm. Tụ máu dưới nhện toàn bộ thùy trán hai bên kích thước (12x9) cm. Tổ chức nhu mô não thùy trán hai bên hoại tử. Tụ máu dưới nhện, vết tụ máu lan tỏa đến bán cầu não hai bên và vùng tiểu não. Các não thất giãn rộng và có chứa máu. Tổ chức nhu mô não hai bên hoại tử, tập trung nhiều hơn ở bên trái.

- Giải phẫu vùng ngực, bụng: Da, cơ vùng ngực, bụng màu thuần nhất. Các khung xương lồng ngực không phát hiện tổn thương, đứt gãy. Khoang lồng ngực hai bên khô. Bề mặt phổi hai bên rải rác có các chấm xuất huyết. Mặt cắt phổi có chứa dịch bọt lẫn máu. Bao tim còn nguyên vẹn, bên trong có chứa chất dịch màu vàng. Thượng tâm mạc rải rác có các chấm xuất huyết. Các van tim không phát hiện tổn thương. Khoang ổ bụng khô, mặt gan nhẵn, nhu mô mềm. Mở dạ dày trong lòng dạ dày có ít dịch. Các tạng không phát hiện tổn thương.

Quá trình khám nghiệm đã tiến hành thu mẫu máu, não, tim, phổi, gan, dạ dày của ông Nguyễn Văn T2 để phục vụ công tác giám định.

*** Kết quả rà soát Camera:**

Ngày 27/4/2025, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ 01 USB chứa 01 đoạn Video thời gian từ 12 giờ 59 phút 59 giây ngày 26/4/2025 đến 13 giờ 06 phút 02 giây ngày 26/4/2025, thời lượng 06 phút 03 giây, tên F: 6553409570215, dung lượng 46,3MB tại Camera nhà anh Nguyễn Văn B2, sinh năm 1982, địa chỉ tại khu phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Đoạn Video ghi lại hình ảnh và lời nói của

sự việc xô xát giữa Nguyễn Văn T với ông Nguyễn Văn T2 sau đó ông T2 ngã ra đường bất tỉnh. Thời gian trên Camera trùng với thời gian thực tế (Chiếc USB chứa đoạn Video được niêm phong trong 01 phong bì thư theo quy định).

Ngày 02/6/2025, Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, cắm USB vào máy tính và cho Nguyễn Văn T và những người liên quan xem và xác nhận. Sau khi xem xong, chiếc USB chứa đoạn Video được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín.

*** Các kết quả trưng cầu giám định:**

- Ngày 29/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số 3604/QĐ/VPCQCSĐT trưng cầu V - Bộ C1 giám định độc chất, vi thể; cồn và ma túy. Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 3603A ngày 13/5/2025 của V Bộ C1, kết luận: *“Hình ảnh não phù, sung huyết, xuất huyết khoang dưới nhện, xuất huyết rải rác trong nhu mô; phổi sung huyết rải rác, viêm phế quản, tim xung huyết”*. Tại Kết luận giám định mô bệnh học số 3603B ngày 12/5/2025 của V Bộ C1, kết luận: *“Trong mẫu máu ghi thu của tử thi Nguyễn Văn T2 gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn) và các chất ma túy; Trong mẫu máu, mẫu phủ tạng và chất chứa trong dạ dày ghi thu của tử thi Nguyễn Văn T2 gửi giám định đều không tìm thấy các chất độc thường gặp: xyanua; methanol; thuốc diệt chuột (nhóm chống đông máu, các muối phot phua, flouroacetat, tetramine); hóa chất bảo vệ thực vật (phospho hữu cơ, clo hữu cơ, carbamat, pyrethroid, sulfonyl urea, acetamid, triazin, paraquat, diquat, glyphosate, glufosinate, nereistoxin); alkaloid độc của lá ngón, ma tiền, cà độc dược, ô đầu -phụ tử; kim loại nặng độc”*.

- Ngày 29/4/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số 3063/QĐ/VPCQCSĐT trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành thương tích. Tại Kết luận giám định số 1213/KL-KTHS ngày 07/06/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

“+ Nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1954, trú tại khu phố V, phường H, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh là chấn thương sọ não nặng.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Tổn thương vùng đỉnh chẩm của nạn nhân là do vùng này tác động trực tiếp vào vật tày gây ra”.

- Ngày 21/5/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B ra Quyết định trưng cầu giám định số 4535/QĐ/VPCQCSĐT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh B giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 01 đoạn Video mang tên 6553409570215, dung lượng 46,3MB được niêm phong theo quy định. Tại kết luận giám định số 1106/KL - KTHS ngày 25/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

“+ Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong Tập video mẫu cần giám định;

+ Không xác định được quá trình tác động qua lại giữa hai người, không tiến hành trích xuất bản ảnh”.

*** Kết quả thực nghiệm điều tra:**

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn T và người đóng thế ông Nguyễn Văn T2 là anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1976 có chiều cao và dáng người tương tự ông T2 thực hiện lại hành vi theo lời khai của bị can Nguyễn Văn T và dữ liệu Camera thu được, kết quả: T và ông T2 đứng đối diện hướng mặt vào nhau, cách nhau 1,2m. Cả hai người đều dùng 02 tay khua theo hướng lên, xuống về phía nhau nhiều lần. Nhiều lần khua vào tay nhau. Hai người vừa khua tay vừa di chuyển đến vị trí đường bê tông phía trước, giữa cổng nhà anh Nguyễn Văn B2. Trong lúc ông T2 đang khua tay về phía T thì T bước chân trái lên một bước, cách ông T2 khoảng 65cm và dùng tay trái gạt mạnh từ trái sang phải trúng vào tay phải ông T2 làm ông T2 ngã nghiêng sang trái theo hướng bên trái của ông T2 và đầu ông T2 đập xuống đường bê tông làm ông T2 bất tỉnh. Quá trình thực nghiệm đã tiến hành đo đạc, vẽ sơ đồ và chụp ảnh.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ngay sau khi ông Nguyễn Văn T2 chết, bị cáo T đã sang thăm hỏi và bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Văn T2 số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Gia đình ông T2 đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm e, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/01/2026, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, là người cao tuổi, có nhiều bệnh nền; bị cáo không cố ý gây sự với bị hại, sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã vận động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại mà bị cáo đã gây ra và được đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có cung cấp chứng cứ mới xác nhận của UBND xã X- Bắc Ninh ghi nhận bị cáo đã có đóng góp trong công tác thiện

nguyên, cứu trợ cho bà con của xã bị ảnh hưởng bởi bão lũ MatMo năm 2025. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa trình bày: gia đình bị hại đồng ý với kháng cáo của bị cáo; khi sự việc xảy ra bị cáo T cũng đã ngay lập tức đưa bị hại là cụ T2 đi viện, ngoài ra đã đến chia buồn, khắc phục hậu quả cũng như xin có trách nhiệm với cụ B là vợ của cụ T2. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: về mặt chủ quan xét thấy giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì. Từ khi bị cáo nghe thấy tiếng cãi nhau đến lúc bị cáo xuống không mang theo hung khí, chỉ đi tay không thể hiện bị cáo không có ý gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo chỉ có hành động duy nhất là gạt tay bị hại, nguyên nhân chính dẫn đến cái chết của bị hại là do bị hại bị đập đầu xuống đất, ngoài ra còn một số nguyên nhân khác nữa là bị hại là người cao tuổi, đã sử dụng rượu nên không giữ được thăng bằng. Bị cáo không đánh đập bị hại mà chỉ gạt tay nhằm mong muốn chấm dứt hành vi của bị hại, bản thân bị hại cũng là người cao tuổi, có nhiều bệnh nền. Mặt khác, trong vụ án có lỗi hỗn hợp, khi bị hại ngã xuống bị cáo đã chủ động cấp cứu cho nạn nhân, gọi xe cấp cứu đưa bị hại đi bệnh viện cho thấy bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra. Bị cáo nay đã ngoài 60 tuổi, có nhiều bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: về mặt tội danh bị cáo không kháng cáo nên đại diện Viện kiểm sát không tranh luận. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo đối với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xử phạt bị cáo mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Lời nói sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, lời khai tại phiên tòa, quá trình tranh tụng và những chứng cứ đã thu thập được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:*

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T còn trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo thì thấy: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nhận định là đúng, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, biên bản thực nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 13 giờ ngày 26/4/2025, tại khu vực đường bê tông trước cổng nhà anh Nguyễn Văn B2 thuộc khu phố V, phường P, tỉnh Bắc Ninh. Ông Nguyễn Văn T2 đã có hành vi chửi to tiếng với gia đình Nguyễn Văn T và chửi Nguyễn Văn T là “Đ... mẹ thằng chó chui gầm chạn”. Nguyễn Văn T cũng chửi lại ông T2 “thằng đầu to, thằng đầu to”. Ngay lúc đó, ông T2 và Nguyễn Văn T tiến về phía nhau, khi khoảng cách giữa hai người là khoảng 1,2m trong tư thế đối mặt nhau thì ông T2 và Nguyễn Văn T dùng hai tay vung lên, vung xuống chạm vào tay nhau nhiều lần. Hai người vừa khua tay và vừa di chuyển đến đoạn đường bê tông phía trước, giữa cổng nhà anh B2. Sau đó, trong lúc ông T2 đang khua tay về phía T thì T bước chân trái lên một bước, cách ông T2 khoảng 65cm và dùng tay trái gạt mạnh từ trái sang phải thì trúng vào tay phải ông T2 làm ông T2 ngã về phía bên trái và phần đầu bên trái của ông T2 đập xuống nền đường bê tông tạo nên một tiếng kêu “Bộp” khiến ông T2 nằm bất tỉnh, tiếng thở “khè khè” và hiện tượng khó thở. Thấy vậy, Nguyễn Văn T đã sơ cứu và đưa ông T2 đến Trung tâm y tế T4 để cấp cứu, rồi được chuyển đến Bệnh viện T5 để cấp cứu và điều trị tiếp nhưng do thương tích nặng nên đến ngày 29/4/2025, ông T2 chết do chấn thương sọ não nặng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong đời sống hàng ngày mà bị cáo đã xô xát với bị hại, dẫn tới hậu quả đặc biệt nghiêm trọng là bị hại chết, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ khả năng phòng ngừa riêng và giáo dục chung.

[2.3] Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; từ đó xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 năm 06 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới là chứng nhận của UBND xã X chứng nhận bị cáo có tấm lòng vàng đã có đóng góp trong công tác thiện nguyện, cứu

trợ cho bà con của xã bị ảnh hưởng bởi bão lũ MatMo năm 2025. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự thì không đủ điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

Tuy nhiên, xét hành vi của bị cáo là bộc phát do tinh thần bị kích động mạnh từ hành vi sai trái về đạo đức của bị hại. Ngay sau khi thấy bị hại có dấu hiệu sức khỏe không tốt, bị cáo đã sơ cứu và cùng gia đình trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế gần nhất. Điều đó cho thấy bị cáo không có mục đích hay mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, hậu quả chết người đã xảy ra là vượt quá ý định ban đầu của bị cáo. Ngoài ra, sau khi hậu quả xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình sang xin lỗi, thăm hỏi, động viên và bồi thường gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là vợ và con của ông T2 cũng đã có nhiều đơn từ, ý kiến trình bày ở cả quá trình xét xử sơ thẩm và phúc thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cùng cam kết hai gia đình thống nhất hòa giải, không kiện tụng, khiếu nại về sau. Bị cáo đã ăn năn hối cải, luôn thành khẩn khai báo, hợp tác với các cơ quan tố tụng trong quá trình điều tra nhằm nhanh chóng làm rõ nội dung vụ án vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ sức răn đe, thể hiện sự nghiêm minh nhưng cũng đầy tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T về xin hưởng án treo. Sửa bản án sơ thẩm số 69/2026/HS-ST ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Bắc Ninh.

Tuyên xử:

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm e, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Bình

Nguyễn Ngọc Chung

Phạm Thị Chuyên